



TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỦA ANH

PGS.TS. NGUYỄN PHÚC CHÍNH - VŨ THỊ NGÀ
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

1. Đặt vấn đề

Anh là một quốc gia có nền giáo dục chất lượng hàng đầu thế giới. Từ lâu, nền giáo dục nước này đã dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực đào tạo; đây cũng là nơi phát kiến ra rất nhiều phương pháp giảng dạy hiện đại, sáng tạo được ứng dụng trên toàn thế giới. Với quan điểm "Dạy cho học sinh phương pháp suy nghĩ chứ không phải dạy cho họ nghĩ cái gì", nền giáo dục Anh luôn chú trọng phát triển khả năng làm việc độc lập và khả năng tự chủ sáng tạo của mỗi học sinh. Phương pháp học tập ở Anh không chỉ là quá trình thu nhận thông tin một chiều mà học sinh luôn được khuyến khích đọc nhiều tài liệu, tự đào sâu nghiên cứu và đặt ra những câu hỏi đối với vấn đề được học. Một trong những yếu tố góp phần tạo ra chất lượng giáo dục của Anh là chương trình và sách giáo khoa.

2. Vài nét về hệ thống giáo dục của Anh

Hệ thống giáo dục của Anh có những nét tương đồng với giáo dục của Việt Nam. Tuy nhiên, cũng có nhiều điểm khác biệt.

Ở Anh, trẻ em 3 và 4 tuổi có thể đến trường mẫu giáo hoặc học ở nhà (không bắt buộc). Từ 5 tuổi, trẻ em bắt đầu được tiếp nhận vào học dự bị tiểu học trong 2 năm. Thời gian này, trẻ em được vui chơi, hình thành nhân cách, hoạt động độc lập trong việc ăn uống và vệ sinh cá nhân... giúp cho trẻ em chuyển từ môi trường gia đình sang môi trường nhà trường - xã hội.

Ngoài 2 năm dự bị tiểu học, giáo dục phổ thông của Anh tập trung vào cấp Tiểu học và Trung học. Cấp Tiểu học, từ lớp 1 đến lớp 5, tương ứng với trẻ em từ 7 đến 11 tuổi. Cấp Trung học, từ lớp 6 đến lớp 11 tương ứng với học sinh ở độ tuổi từ 12 đến 17.

Chương trình giáo dục phổ thông được tổ chức thành các khối của năm được gọi là các bậc hay giai đoạn (key stage - KS). Bậc 1 (KS1) gồm lớp 1 và lớp 2; Bậc 2 (KS 2) từ lớp 3 đến lớp 6; Bậc 3 (KS 3) từ lớp 7 đến lớp 9, Bậc 4 (KS 4) gồm lớp 10 và lớp 11 (xem bảng 1). Việc phân chia thành các bậc (KS) như vậy, liên quan đến việc in sách giáo khoa. Ở Anh, sách giáo khoa không in theo từng lớp như ở Việt Nam mà in sách theo các bậc (KS).

Học xong lớp 1, học sinh sẽ được kiểm tra phát âm và sàng lọc, nếu làm bài không tốt học sinh sẽ phải kiểm tra trong lớp 2. Các lớp kế tiếp học sinh được tự động lên lớp và không phải ở lại lớp. Kết thúc mỗi

năm học giáo viên sẽ đánh giá học sinh qua các bài kiểm tra và thông báo sự tiến bộ của học sinh về gia đình. Học sinh được lên lớp không phụ thuộc vào các kì thi, các em được tự động học tiếp lớp cao hơn, không có học sinh nào được ở lại lớp.

Ở bậc 4 (lớp 10, lớp 11), để được chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông học sinh phải thi lấy chứng chỉ GCSE (General Certificate of Secondary Education). Học sinh được kiểm tra dựa trên khoảng 9 hay 10 môn học tùy theo lựa chọn của họ. Ở lớp 10, có một vài học sinh có chứng chỉ này, lên lớp 11 hầu hết học sinh có chứng chỉ GCSE để có thể theo học các trường cao đẳng nghề hoặc nộp hồ sơ vào các trường đại học (dự bị đại học). Lưu ý, ở bậc 4 (KS4) học sinh được học theo học chế tín chỉ, nên những học sinh có thể tích lũy khối lượng kiến thức khác nhau để có chứng chỉ GCSE. Như vậy, mỗi học sinh đều có thể chủ động kế hoạch học tập của mình, không bị gò ép như

Bảng 1: So sánh hệ thống giáo dục của Anh với Việt Nam

Tiến sĩ	3 năm	26			Tiến sĩ
		25	3 năm		
		24			
Thạc sĩ	2 năm	23	1 năm		Thạc sĩ
		22			
Đại học	Năm 4	21	Năm 3		Đại học
	Năm 3	20	Năm 2		
	Năm 2	19	Năm 1		
	Năm 1	18	Lớp 12	Dự bị đại học/ chứng chỉ A/Tú tài quốc tế	
Trung học phổ thông	Lớp 12	17	Lớp 11		KS4
	Lớp 11	16	Lớp 10		
	Lớp 10	15	Lớp 9		
Trung học cơ sở	Lớp 9	14	Lớp 8	KS3	Trung học
	Lớp 8	13	Lớp 7		
	Lớp 7	12	Lớp 6	KS2	
	Lớp 6	11	Lớp 5		
Tiểu học	Lớp 5	10	Lớp 4	KS1	Tiểu học
	Lớp 4	9	Lớp 3		
	Lớp 3	8	Lớp 2		
	Lớp 2	7	Lớp 1		
	Lớp 1	6			
Mẫu giáo		5	2 năm		Dự bị tiểu học/ mẫu giáo
Nhà trẻ		4			
Hệ thống giáo dục Việt Nam		Tuổi	Hệ thống giáo dục của Anh		

học theo niên chế.

Sau các kì thi GCSE, học sinh có thể rời trường trung học để chuẩn bị đi làm, theo đuổi chương trình đào tạo ở trường kĩ thuật hay dạy nghề, hoặc có thể tiếp tục học thêm hai năm để chuẩn bị cho kì thi đầu vào đại học, được gọi là chứng chỉ A. Thông thường, một sinh viên tiến đại học sẽ chuẩn bị cho khoảng ba hay bốn kì thi chứng chỉ A. Những kì thi này được thực hiện ở những trường chuẩn được gọi là những trường trung học bậc 6. Điểm trong kì thi chứng chỉ A càng cao sinh viên càng có nhiều cơ hội vào được trường đại học mình chọn lựa. Học sinh bắt đầu học để thi lấy chứng chỉ A (với 3 hay 4 môn học). Các kì thi chứng chỉ A diễn ra vào cuối năm thứ nhất và năm thứ hai và điểm kết hợp là kết quả cuối cùng cho những chứng chỉ A.

3. Chương trình giáo dục phổ thông

Chương trình giáo dục của Anh bao gồm chương trình giáo dục quốc gia và chương trình giáo dục tôn giáo, giáo dục giới tính. Có thể tham khảo chương trình này từ websites: <http://syllabus.of.uk>.

3.1. Chương trình giáo dục quốc gia

Ở Tiểu học, chương trình giáo dục quốc gia bắt buộc gồm các môn học: Tiếng Anh; Toán học; Khoa học; và Ngoại ngữ (tiếng Pháp hoặc tiếng Tây Ban Nha). Ở bậc 2 (KS2), chương trình được đưa thêm vào các môn học khác như: Thiết kế và công nghệ; Nhân văn (Lịch sử; Địa lí); Nghệ thuật và thiết kế; Âm nhạc; Giáo dục thể chất (PE); Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT). Riêng về công nghệ thông tin, mỗi trường có thể phát triển cho mình theo những hướng khác nhau.

Ở Trung học, các môn học bắt buộc ở bậc 3 (KS3) là: Tiếng Anh; Toán học; Khoa học; Ngoại ngữ; Nhân văn (Lịch sử; Địa lí); Thiết kế và công nghệ; Nghệ thuật và thiết kế; Âm nhạc; Giáo dục thể chất; Giáo dục công dân; Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT). Ở bậc 4 (KS 4), học sinh học theo hướng thi văn bằng quốc gia GCSE, gồm các môn bắt buộc (cốt lõi) là: Tiếng Anh; Toán học và Khoa học. Ngoài ra, học sinh có thể lựa chọn các môn học khác như: Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT); Giáo dục thể chất; Giáo dục công dân; Nghệ thuật; Thiết kế và công nghệ; Nhân văn; Ngoại ngữ.

Hàng năm Bộ Giáo dục Anh ban hành chương trình giáo dục quốc gia. Chương trình giáo dục quốc gia thực ra chỉ là những mục tiêu hay chuẩn đầu ra của học sinh theo bậc học hoặc theo lớp học. Căn cứ theo những yêu cầu của chương trình giáo dục quốc gia, các nhà xuất bản tổ chức biên soạn sách giáo khoa nhằm đáp ứng các yêu cầu đó. Dựa theo chương trình giáo dục quốc gia, các cơ sở giáo dục (sở hoặc trường) lựa chọn sách giáo khoa để xây dựng chương trình nhà trường (chương trình thực học).

Chương trình giáo dục quốc gia, xác định những yêu cầu chung sau đây:

Về tiếng Anh: Phải đảm bảo cho tất cả học sinh có thể đọc dễ dàng, trôi chảy, hiểu các văn bản; Phát triển thói quen đọc sách rộng rãi và thường xuyên, bồi dưỡng thông tin và niềm tin; Có được một vốn từ vựng

rộng, sự hiểu biết về ngữ pháp và kiến thức về ngôn ngữ; Viết rõ ràng, chính xác và mạch lạc, phù hợp với ngôn ngữ và phong cách của mình và cho một loạt các bối cảnh, mục đích khác nhau.

Về toán học: Phải đảm bảo cho tất cả học sinh trở nên thông thạo các nguyên tắc cơ bản của toán học, thông qua luyện tập thường xuyên với những vấn đề mang độ khó tăng dần từ đó học sinh phát triển kĩ năng toán học; Hiểu biết về khái niệm toán học, nhớ lại được và áp dụng kiến thức nhanh chóng và chính xác. Giải quyết vấn đề toán học bằng cách làm theo tinh thần của cuộc điều tra, suy đoán mối quan hệ và khái quát, và phát triển một cuộc tranh luận, biện minh hay chứng minh bằng ngôn ngữ toán học; Có thể giải quyết vấn đề bằng cách áp dụng toán học của mình.

Về khoa học: Phải đảm bảo cho tất cả các học sinh phát triển kiến thức khoa học và sự hiểu biết về khái niệm thông qua việc cụ thể hóa lĩnh vực sinh học, hóa học và vật lí; Phát triển sự hiểu biết về bản chất, quy trình và phương pháp của khoa học thông qua các yêu cầu khoa học khác nhau để giúp học sinh trả lời những câu hỏi khoa học về thế giới xung quanh; được trang bị những kiến thức khoa học cần thiết để hiểu được việc sử dụng và tác động của khoa học, ngày hôm nay và cho tương lai.

Về nghệ thuật và thiết kế: Phải đảm bảo cho tất cả học sinh sáng tạo, khám phá những ý tưởng và biết ghi lại kinh nghiệm; Thành thạo trong bản vẽ, hội họa, điêu khắc và nghệ thuật, nghề thủ công và thiết kế kĩ thuật; Biết đánh giá và phân tích công trình sáng tạo bằng cách sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật; Biết về các nghệ sĩ lớn, các nhà sản xuất thủ công và nhà thiết kế, và hiểu được lịch sử và phát triển văn hóa trong các hình thức nghệ thuật của họ.

Về tin học: Phải đảm bảo cho tất cả học sinh có thể hiểu và áp dụng các nguyên tắc và khái niệm cơ bản về khoa học máy tính, bao gồm cả trừu tượng, logic, thuật toán và biểu diễn dữ liệu; Có thể phân tích các vấn đề về tính toán, đã lập đi lập lại kinh nghiệm thực tế khi viết chương trình máy tính để giải quyết các vấn đề; Có thể đánh giá và áp dụng công nghệ thông tin, bao gồm cả mới hoặc cũ thuộc công nghệ, phân tích để giải quyết vấn đề; Là người sử dụng có trách nhiệm, thẩm quyền, tự tin và sáng tạo các công nghệ thông tin và truyền thông.

Về thiết kế và công nghệ: Phải giúp cho tất cả học sinh phát triển chuyên môn, sáng tạo kĩ thuật để làm việc, thành công trong một thế giới công nghệ; Xây dựng và áp dụng kiến thức, sự hiểu biết và kĩ năng để thiết kế và làm mẫu chất lượng cao, các sản phẩm cho nhiều người sử dụng; Phê bình, đánh giá và thử nghiệm những ý tưởng và sản phẩm của bản thân của những người khác; Hiểu và áp dụng các nguyên tắc dinh dưỡng và biết cách nấu ăn.

Về địa lí: Phải giúp học sinh phát triển kiến thức địa lí để có hiểu biết về thế giới nói chung và đất nước nói riêng; Hiểu các quá trình kiến tạo vật chất và tiến hóa của các loài sinh vật qua các giai đoạn đó; Có kiến thức trong các kĩ năng địa lí cần thiết để thu thập, phân tích và giao tiếp với một loạt các dữ liệu thu thập



được qua kinh nghiệm của các nghiên cứu thực địa làm sâu sắc thêm sự hiểu biết về địa lí; Giải thích các nguồn thông tin địa lí, bao gồm bản đồ, sơ đồ, quả địa cầu, hình ảnh trên không và hệ thống thông tin địa lí; Truyền đạt thông tin địa lí bằng nhiều cách khác nhau, kể cả thông qua bản đồ, tính toán và kĩ năng định lượng và văn bản.

Về lịch sử: Phải đảm bảo rằng tất cả các học sinh biết và hiểu lịch sử của đất nước từ thời xa xưa cho đến ngày nay, cuộc sống con người đã hình thành như thế nào; Biết và hiểu các khía cạnh quan trọng của lịch sử thế giới rộng lớn, bản chất của nền văn minh cổ đại; việc mở rộng và giải thể của các đế quốc; tính năng đặc trưng của các xã hội châu Âu; hiểu được thuật ngữ trừu tượng như “đế chế”, “văn minh”, “quốc hội” và “nông dân”; Hiểu các phương pháp điều tra lịch sử, bằng chứng được sử dụng một cách chặt chẽ để thực hiện yêu cầu lịch sử, và phân biệt như thế nào và lí do tại sao lập luận tương phản và giải thích của quá khứ đã được xây dựng; Phát triển quan điểm lịch sử bằng cách phát triển kiến thức của họ vào hoàn cảnh khác nhau, sự hiểu biết các mối liên hệ giữa các địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế lịch sử; giữa văn hóa, kinh tế, quân sự, chính trị, tôn giáo và lịch sử xã hội; và giữa khoảng thời gian ngắn hạn và dài hạn.

Về ngôn ngữ: Phải đảm bảo cho tất cả các học sinh hiểu và ứng dụng phù hợp với ngôn ngữ nói và viết từ chính xác; Nói chuyện gia tăng sự tự tin, lưu loát và tự phát, truyền đạt được những gì muốn nói, bao gồm cả thông qua thảo luận và câu hỏi yêu cầu, tiếp tục cải thiện tính chính xác sự phát âm và ngữ điệu của họ; Có thể viết nhiều các khác nhau cho các mục đích khác nhau, bằng cách sử dụng nhiều cấu trúc ngữ pháp đã học được.

Về âm nhạc: Phải đảm bảo cho tất cả các học sinh biết biểu diễn, lắng nghe, xem xét và đánh giá âm nhạc qua các giai đoạn lịch sử, thể loại, phong cách; Học hát và sử dụng tiếng hát của họ, để tạo và sáng tác nhạc của riêng mình và với những người khác, có cơ hội học một nhạc cụ, sử dụng công nghệ một cách thích hợp và có cơ hội để tiến tới cấp độ tiếp theo của âm nhạc; Hiểu và khám phá cách âm nhạc được tạo ra, thông qua các khía cạnh liên quan như thời gian, động lực, tốc độ, âm sắc, kết cấu, cấu trúc và kí hiệu âm nhạc phù hợp.

Về giáo dục thể chất: Phải đảm bảo rằng tất cả các học sinh phát triển năng lực để thực hiện các hoạt động thể chất trong thời gian kéo dài; Tham gia vào các môn thể thao và các hoạt động cạnh tranh; Luyện tập để khỏe mạnh.

Tuy nhiên, ở các giai đoạn khác nhau, yêu cầu về chương trình lại có những mức độ khác nhau. Bộ Giáo dục công bố chương trình học cho từng đối tượng trong chương trình giảng dạy quốc gia, đặt ra những vấn đề, kĩ năng và quy trình được giảng dạy ở từng giai đoạn quan trọng. Trường học tự do lựa chọn cách thức tổ chức ngày học, miễn là nội dung của chương trình giáo dục quốc gia phù hợp dạy được cho tất cả học sinh.

3.2. Giáo dục tôn giáo và giới tính

Học sinh được giáo dục tôn giáo từ 5 đến 16 tuổi

ở tất cả 4 bậc (KS). Nhà trường và phụ huynh, học sinh được tự do lựa chọn tôn giáo để học và tự nguyện đăng kí. Học sinh không cần phải làm bài kiểm tra trong các nghiên cứu tôn giáo nhưng các trường phải cung cấp chương trình giáo dục tôn giáo cho học sinh. Học sinh đủ 18 tuổi có thể tự hủy chương trình giáo dục tôn giáo cho mình. Giáo dục tôn giáo được lên chương trình ở tất cả các giai đoạn nhưng nó có được giảng dạy hay không là do nhu cầu của học sinh và phụ huynh. Và học theo tôn giáo nào cũng theo yêu cầu của người học.

Học sinh ở Anh được giáo dục giới tính ngay từ lúc 11 tuổi. Chương trình giáo dục giới tính liên quan đến việc giảng dạy trẻ em về sinh sản, tình dục và sức khỏe tình dục. Nó không thúc đẩy hoạt động tình dục sớm hoặc bất kì xu hướng tình dục nào. Một số phần của chương trình giảng dạy về quan hệ tình dục và giáo dục mối quan hệ là bắt buộc - đây là một phần của chương trình giảng dạy quốc gia về khoa học. Cha mẹ học sinh có thể hủy bỏ chương trình giáo dục giới tính hoặc bất kì bộ phận nào trong chương trình cho con cái của họ nếu họ muốn. Tất cả các trường phải có một chính sách bằng văn bản về giáo dục giới tính, mà nhà trường phải làm sẵn miễn phí cho phụ huynh.

4. Sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Anh

Anh cũng như một số quốc gia khác như Mĩ, Úc, Singapore... đều chủ trương không quản lí tập trung đối với sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Các nhà xuất bản tập hợp các nhà khoa học, các giảng viên đại học có uy tín tham gia viết sách giáo khoa, có thể tham khảo sách giáo khoa của CGP (Coordination Group Publications Ltd) ở websites: cgpbook.uk.com.

Nhìn chung, sách giáo khoa của Anh viết rất hấp dẫn, nội dung theo định hướng hình thành năng lực cho người học, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo ra hứng thú học tập ở học sinh. Sách giáo khoa không biên soạn theo từng lớp như ở Việt Nam mà biên soạn bộ sách theo từng bậc (KS). Cách xuất bản này đã làm giảm số đầu sách và các nội dung giảng dạy không bị chia nhỏ như sách của chúng ta: a/ Bộ sách KS1 (lớp 1 và lớp 2): chỉ có 4 cuốn tương ứng với 4 lĩnh vực: Toán; Tiếng Anh; Khoa học và Ngoại ngữ (tiếng Pháp hoặc tiếng Tây Ban Nha). Trong mỗi lĩnh vực lại có nhiều loại sách khác nhau như sách học (study books), sách bài tập (work book); b/ Bộ sách KS2 (lớp 3 đến lớp 6): có 5 lĩnh vực: Toán; Tiếng Anh; Khoa học, Ngoại ngữ và Nhân văn (Địa lí và Lịch Sử). Để học sinh có thể thi được vào trung học, nhà xuất bản còn có bộ sách 11+. Đây là bộ sách cung cấp các mẫu để thi, kiểm tra; c/ Bộ sách KS3 (lớp 7 đến lớp 9) gồm có các sách về: Toán; Tiếng Anh; Khoa học; Nhân văn; Ngoại ngữ và 13+; d/ Bộ sách GCSE & BTEC dùng cho học sinh lớp 10 và lớp 11 (KS4) với mục đích học và thi lấy chứng chỉ GCSE. Bộ sách này gồm: Toán; Tiếng Anh; Khoa học; Nhân văn; Công nghệ; Ngoại ngữ; Kinh doanh và các lĩnh vực khác như Thống kê; Ăn uống; Phát triển trẻ em; Công dân; Âm nhạc; Thể thao... để học sinh tự chọn; e/ Bộ sách AS level gồm: Toán; Tiếng Anh; Khoa học (Vật lí, Hóa học, Sinh học); Công nghệ thông tin (ICT); Nhân văn; Xã hội học; Kinh doanh; Kinh tế học; Tâm lí học; Tư duy phản biện; g/ Bộ sách A2 level gồm: Toán; Tiếng Anh; Khoa

học (Vật lí, Hóa học, Sinh học); Địa lí; Xã hội học; Kinh doanh; Kinh tế học; Tâm lí học.

Việc lựa chọn sách giáo khoa do các trường, hoặc do phụ huynh lựa chọn (ở bậc 1 và bậc 2), có thể lựa chọn các cuốn sách của những nhà xuất bản khác nhau cho những môn học của cùng một bậc. Việc biên soạn, in ấn và phát hành sách giáo khoa đều do các nhà xuất bản thực hiện theo cơ chế thị trường. Cũng phải nói thêm rằng, mỗi nhà xuất bản hay mỗi nhóm tác giả đều có cách tiếp cận riêng để trình bày nội dung trong sách giáo khoa.

Chương trình giáo dục phổ thông quốc gia được cập nhật hàng năm, sách giáo khoa cũng được điều chỉnh thường xuyên. Tuy nhiên, những phiên bản mới của mỗi cuốn sách đều được phát triển từ những cuốn sách đã xuất bản trước đó.

5. Kết luận

Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa là hai vấn đề khác nhau, nhưng hai vấn đề đó liên quan mật thiết với nhau. Để có được hệ thống giáo dục như ngày nay, chính phủ Anh đã vượt qua được tính thủ cựu đặc trưng của đất nước mình. Kể từ năm 1945, hệ thống giáo dục ở Anh được coi là một hệ thống giáo dục chỉ dành riêng cho tầng lớp giàu có, gây lãng phí nguồn nhân lực tiềm tàng và là nguyên nhân dẫn đến việc tụt hậu so với hệ thống giáo dục của các nước

phát triển cùng thời gian đó. Những năm 80 của thế kỉ trước, Đảng Bảo thủ ở Anh đã quyết tâm cải tổ hệ thống giáo dục của đất nước mình để có được những kết quả đáng khâm phục. Nghiên cứu về chương trình và sách giáo khoa của Anh có thể vận dụng một cách hữu ích vào công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Phúc Chính (chủ biên), Nguyễn Như Ất (2014), *Phát triển chương trình và sách giáo khoa Sinh học giáo dục phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

SUMMARY

UK is a country with international leading education quality. For a long time, education has led in many areas of training; this is also the place to develop various modern and creative teaching methods that were widely applied. Researches on curriculum and textbooks in UK can be applied usefully to the radical and comprehensive education renewal in Vietnam. Therefore, the authors learnt about the general curriculum and textbooks in UK. In which, they analyzed national education program in different levels and the its overall objectives for the courses, programs of religious education and gender ...

ĐỀ XUẤT CẤU TRÚC VÀ CHUẨN ĐÁNH GIÁ... (Tiếp theo trang 20)

được những văn bản có nội dung tương đối phức tạp, phong phú, bao gồm văn bản văn học, văn bản thông tin có sự kết hợp giữa kênh chữ và kênh hình (bản đồ, biểu đồ, ma trận, sơ đồ,...). HS có thể nhận biết nội dung của đoạn văn bản, một số chi tiết chính; khái quát nội dung chính của văn bản; kết nối được các thông tin mới với đoạn thông tin đã đọc; liên kết các ý tưởng từ những phần khác nhau của văn bản; nắm bắt được ý tưởng của tác giả; nêu được ý kiến, biện pháp giải quyết vấn đề được đề cập trong văn bản; vận dụng các thông tin thu thập được để giải quyết vấn đề được nêu ra từ văn bản; liên hệ, so sánh để kết nối các mối liên hệ ngoài văn bản; nhận xét, đánh giá về giá trị của các văn bản và ý tưởng của tác giả; thể hiện được những suy nghĩ, bình luận về ý nghĩa tư tưởng của văn bản, các giá trị của cuộc sống qua văn bản, cảm nhận và kiến giải của cá nhân trong việc giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ văn bản.

6. Kết luận

Trên đây đề xuất định nghĩa, cấu trúc và chuẩn đánh giá NL đọc hiểu của HS phổ thông để tích hợp vào nội dung các môn học, lập kế hoạch giảng dạy, thiết kế công cụ đo lường, đánh giá NL HS. Đồng thời, NL đọc hiểu cũng được coi là NL đặc thù của môn Ngữ văn. Dự kiến chương trình sẽ cung cấp các văn bản đọc từ đơn giản đến phức tạp, bao gồm nhiều thể loại và kiểu văn bản, theo nhiều phương thức biểu đạt khác nhau. Qua đó, NL đọc hiểu văn bản của HS sẽ được thể hiện ở khả năng vận dụng các kiến thức, kĩ năng, phương pháp đọc, khả năng thu thập thông tin,

cảm thụ cái đẹp, các giá trị của tác phẩm văn chương nghệ thuật và các giá trị khác được thể hiện trong văn bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nghị quyết 88/2014/QH13 về *Đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông* (2014), Hà Nội.
 [2]. Nguyễn Thị Lan Phương, *Đề xuất cấu trúc và chuẩn đánh giá năng lực Giải quyết vấn đề trong chương trình giáo dục phổ thông mới*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 111, tháng 12 năm 2014,
 [3]. Đỗ Ngọc Thống (2012), *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam.
 [4]. OECD (2003), *The PISA 2003 Assessment Framework – Mathematics, Reading, Science and Problem Solving Knowledge and Skills*, OECD Publishing.
 [5]. ATC21S (2010), *Assessment, Reporting and Moderation*.

SUMMARY

Students' competency for text comprehensive reading is reflected through the application of Vietnamese knowledge, skills, reading methods, information collection ability, and perception of beauty and values of document works. Therefore, it is necessary to develop structure and assessment standard of students' competence for comprehensive reading in order to plan teaching, design tools of measure- assessment student's competency.